

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2020/HSST  
Ngày 27-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH**

**- *Th phân hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hà Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 08/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: **Ngô Văn D** - Sinh năm 1992. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Ngô Văn M (đã chết). Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1963

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại xã T, huyện C, Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1963 (là mẹ đẻ của bị cáo)

Địa chỉ: Khu X, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

**Người bị hại:** chị Phan Thị Thu T, Sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn C, Sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu P, xã T, huyện C, Phú Thọ (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 15/5/2020, Ngô Văn D, sn 1992 ở khu Xóm N, xã T, huyện C. D thấy nhà ông Phan Văn C, sinh năm 1972 vẫn sáng điện, cửa cổng mở. D đi vào trong sân nhà ông C, thấy cửa nhà ông C đóng, cửa sổ trước nhà vẫn mở, D nhìn qua cửa sổ vào trong nhà thì thấy không có ai, lúc này D thấy trên giường kê gần cửa sổ phía trước có 01 chiếc máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu ASUS để trên chiếc gối cách cửa sổ khoảng 1m – 2m (chiếc máy tính này của chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1999 – là con ông C). D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính trên. D lấy một cây nửa dài khoảng hơn 2m ở bờ rào nhà anh C, dùng tay tước đôi phần đầu cây nửa sau đó lấy một đoạn gỗ ngắn nhét vào đầu cây nửa tạo Th hình chữ T. D dùng cây nửa luồn qua cửa sổ ngoắc vào chiếc máy tính rồi kéo ra phía gần cửa sổ. D thò tay phải vào trong cửa sổ lấy chiếc máy tính, sau đó D cầm chiếc máy tính vừa trộm cắp được đi bộ về nhà mình. Khi về nhà, D để chiếc máy tính vừa trộm cắp được ở giường ngủ trong phòng. Sau đó, D đi ngủ đến khoảng hơn 05 giờ cùng ngày thì dậy. D cầm chiếc máy tính trên giấu trong áo rồi đi bộ đến đoạn đường thuộc khu Xóm N, xã T, huyện C thì dừng lại và giấu ở bờ rào ven đường. Sau đó D đi làm đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì lấy điện thoại ra gọi cho chị Trần Thị Th, sinh năm 1976 ở khu P, xã T, huyện C làm nghề mua sắt vụn. D nói với chị Th là “có máy tính bán chị lấy không?”, chị Th có nói với D “có để chị xuống”. D hẹn chị Th đến đoạn đường nơi D giấu chiếc máy

tính để bán cho chị Th. Khi D đến nơi thì chị Th cũng đang đứng ở đó. D đi lại nói với chị Th chỗ để máy tính ở bờ rào. Chị Th lấy chiếc máy tính ra. D có hỏi chị Th máy tính trên được giá 100.000đ đến 200.000đ không. Chị Th bảo cái này rẻ lắm chỉ được 35.000đ thôi. D bảo chị Th có thể trả giá cao hơn được không nhưng chị Th chỉ đồng ý mua với giá 35.000đ. D đồng ý bán, chị Th trả cho D 35.000đ rồi cho máy tính vào bao tải xác rắn màu trắng mang về nhà. Quá trình mua bán chị Th không mở máy tính ra xem nên không biết máy tính có còn sử dụng được không và chị Th cũng không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có. Sau khi bị mất máy tính, gia đình ông C đã báo công an. Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 21/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận:

“01 máy tính xách tay – laptop vỏ bằng nhựa màu đen, trên vỏ có ghi chữ “ASUS”, mặt dưới có ghi Asus model X541u. Mặt bàn phím màu vàng đồng có ghi chữ Sonic Master. Chiếc máy tính đã qua sử dụng. Có trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng)”.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Phan Thị Thu T có đặc điểm như trên.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSCK -HS ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Ngô Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điểm q, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện lao động cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho chị Phan Thị Thu T 01 máy tính xách tay, 01 đoạn cây nứa; trả lại cho chị Trần Thị Th

01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ có gắn thẻ sim và 01 chiếc bao tải xác rắn màu trắng.

Đề nghị tịch 01 thu điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Itel màu đen kèm thẻ sim thu giữ của D để bán sung quỹ Nhà nước

Chị T, chị Th không yêu cầu khoản tiền nào khác nên không đề nghị giải quyết về dân sự

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Người bào chữa – bà Trần Thị H trình bày: Việc bị cáo Ngô Văn D (con trai bà) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T là đúng. Bà H nhất trí quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Do bị cáo D bị bệnh tâm thần dẫn đến rối loạn hành vi, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, bà đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến đề nghị gì khác.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

##### ***[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

##### ***[2] Về nội dung:***

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn D đã thừa nhận:

Khoảng 00 giờ ngày 15/5/2020, tại nhà ông Phan Văn C, sinh năm 1972 ở khu xóm T, xã T, huyện C, Ngô Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phan Thị Thu T 01 chiếc máy tính xách tay vỏ bằng nhựa màu đen, trên vỏ có ghi chữ “ASUS”, mặt dưới có ghi Asus model X541u, mặt bàn phím màu vàng đồng có ghi chữ Sonic master. Chiếc máy tính đã qua sử dụng có trị giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Ngô Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người bị bệnh rối loạn hành vi/ chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tuy nhiên bị cáo không bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Căn cứ Điều 21 Bộ luật hình sự thì xác định bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại (chị T) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở Th người có ích cho xã hội.

Do bị cáo bị bệnh, không có việc làm ổn định, xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy xét nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị Th: Chị Th đã mua lại tài sản do D trộm cắp mà có nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

### ***[3] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:***

- Đối với vật chứng là 01 chiếc máy tính xách tay vỏ bằng nhựa màu đen, trên vỏ có ghi chữ “ASUS”, mặt dưới có ghi Asus model X541u, mặt bàn phím màu vàng đồng có ghi chữ Sonic master; 01 đoạn nứa thu giữ của gia đình ông C: Ngày 27/5/2020, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị T - chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật cần được xác nhận.

Đối với 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Nokia kèm thẻ sim 0397962190 và 01 bao tải xác rắn màu trắng thu giữ của chị Trần Thị Th: Do các tài sản này chị Th sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, ngày 26/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Th - chủ sở hữu tài sản là phù hợp pháp luật cần được xác nhận.

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen có gắn sim số 0387891355 thu giữ của Ngô Văn D, D đã sử dụng điện thoại liên lạc với chị Th để bán tài sản trộm cắp, xét tịch thu bán sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 35.000đ chị Th trả cho D tiền mua máy tính. Chị Th không yêu cầu D phải trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 36; Điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).*

*Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.*

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Văn D

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 27/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả tài sản cho chị Phan Thị Thu T gồm: 01 chiếc máy tính xách tay vỏ bằng nhựa màu đen, trên vỏ có ghi chữ “ASUS”, mặt dưới có ghi Asus model X541u, mặt bàn phím màu vàng đồng có ghi chữ Sonic master đã qua sử dụng; 01 đoạn nứa có chiều dài 250cm, đầu ngọn cây nứa có gắn 01 đoạn cây nhỏ dài 0,5cm theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là hợp pháp.

Xác nhận ngày 26/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trao trả tài sản cho chị Trần Thị Th 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Nokia kèm thẻ sim 0397962190 và 01 bao tải xác rắn màu trắng theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là hợp pháp.

Tịch thu 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ITEL kèm thẻ sim số 0387891355 thu giữ của Ngô Văn D để bán sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Văn D (do bà Hằng là người đại diện hợp pháp) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Văn D, bà Hằng (người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo D) có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại (chị T), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Th, ông C) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Loan**